

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

của cơ sở

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

An Giang, tháng 4 năm 2024

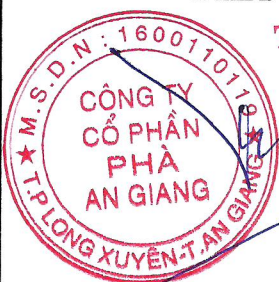
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

của cơ sở

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

**CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÀ AN GIANG**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Long

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TM VÀ DV
VINA XANH**



GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Cường

An Giang, tháng 4... năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	III
DANH MỤC CÁC BẢNG	IV
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	V
CHƯƠNG I.....	2
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	2
1. Tên chủ cơ sở.....	2
2. Tên cơ sở	2
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	3
3.1 Công suất hoạt động của cơ sở	3
3.2 Công nghệ sản xuất của cơ sở	4
3.3 Sản phẩm của cơ sở	5
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	5
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở.....	6
CHƯƠNG II	8
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,.....	8
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	8
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	8
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	8
CHƯƠNG III.....	9
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP.....	9
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	9
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	9
1.1 Thu gom, thoát nước mưa	9
1.2 Thu gom, thoát nước thải.....	9
1.3 Xử lý nước thải	11
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	14
2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng	14
2.2 Mùi, hơi xăng dầu.....	14
2.3 Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện ra vào cơ sở	15
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	15
3.1 Chất thải rắn sinh hoạt.....	15
3.2 Chất thải rắn công nghiệp thông thường	16
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	16
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	17
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	17



**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
của cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang**

6.1 Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ	17
6.2 Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.....	17
6.3 Biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động, tai nạn giao thông	18
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	18
CHƯƠNG IV.....	19
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	19
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	19
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	19
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	19
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	21
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải	21
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo.....	21
CHƯƠNG VI.....	22
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	22
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	22
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	22
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm.....	22
CHƯƠNG VII	23
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA	23
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	23
CHƯƠNG VIII	24
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	24
PHỤ LỤC BÁO CÁO	25



DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD	Nhu cầu oxy sinh hoá (Biochemical Oxygen Demand)
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BYT	Bộ y tế
BCH	Ban chỉ huy
BXD	Bộ xây dựng
COD	Nhu cầu oxy hoá học (Chemical Oxygen Demand)
CP	Chính phủ
CTNH	Chất thải nguy hại
NĐ	Nghị định
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	Quyết định
QH	Quốc hội
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
TT	Thông tư
UBND	Ủy ban nhân dân
UPSTD	Ứng phó sự cố tràn dầu

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1 Toạ độ của cơ sở	2
Bảng 1.2 Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở	5
Bảng 1.3. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở	6
Bảng 1.4 Các hạng mục công trình của cơ sở	6
Bảng 3.1 Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.....	16
Bảng 4.1 Giới hạn cho phép các chất ô nhiễm của dòng nước thải nhiễm dầu.....	19
Bảng 4.2 Thông số và giá trị giới hạn của tiếng ồn.....	20
Bảng 4.3 Thông số và giá trị giới hạn của độ rung	20
Bảng 5.1 Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2023	21

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1 Vị trí của cơ sở.....	3
Hình 1.2 Sơ đồ mô tả quy trình hoạt động của cơ sở	4
Hình 3.1 Hệ thống thu gom thoát nước mưa của cơ sở.....	9
Hình 3.1 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải của dự án	10
Hình 3.2 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải nhiễm dầu.....	11
Hình 3.3 Mô hình bể tự hoại.....	13
Hình 3.4 Mô hình bể lắng dầu	13

MỞ ĐẦU

Đại lý xăng dầu số 1-ADI của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang làm chủ đầu tư, đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường tại Thông báo 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013. Căn cứ vào Công văn số 2092/XN-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc xác nhận lại tên trong bản cam kết bảo vệ môi trường và Công văn số 104/XN-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc xác nhận lại tên chủ dự án và người đứng đầu chi nhánh trong thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường, dự án chính thức đổi tên thành Cửa hàng xăng dầu phà An Giang với chủ dự án là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang – Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang thuộc Công ty Cổ phần Phà An Giang.

Căn cứ khoản 2, Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường; khoản 4, Điều 41 và điểm d, khoản 2, Điều 42 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Căn cứ số thứ tự 2, mục II, Phụ lục V của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở “Cửa hàng xăng dầu phà An Giang” thuộc đối tượng phải lập Giấy phép môi trường và trình Phòng tài nguyên huyện Chợ Mới thẩm định và Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới phê duyệt.

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG
- Địa chỉ văn phòng: 1-2 Lý Thái Tổ, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Người đại diện theo pháp luật của cơ sở: Phạm Châu Hà
- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- Người được uỷ quyền: Trần Quốc Long Chức vụ: Tổng Giám đốc
(*Giấy uỷ quyền số 395/GUQ-CTY ngày 29/12/2023*)
- Điện thoại: 0296.3846379 - 3841919 Fax: 0296.3842723
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600110119 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 19/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/04/2021.
- Mã số thuế: 1600110119

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu phà An Giang
- Địa điểm cơ sở: “Cửa hàng xăng dầu phà An Giang” tọa lạc tại Số 828, ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Cụ thể, cơ sở có tứ cận tiếp giáp như sau:
 - + Hướng Tây Bắc giáp với khu đất trống của Công ty Phà và tỉnh lộ 944
 - + Hướng Tây Nam giáp với khu đất Võ Thành Công
 - + Hướng Đông Bắc giáp với khu đất Võ Thị Mỹ Loan
 - + Hướng Đông Nam giáp với ruộng công cộng

Bảng 1.1 Tọa độ của cơ sở

Ký hiệu	Tọa độ VN2000	
	X	Y
A	1149061.225	577007.243
B	1147978.476	577051.695
C	1149037.714	577078.801
D	1149008.542	577041.525

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
của cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang**



Hình 1.1 Vị trí của cơ sở

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần:

+ Thông báo số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1-ADI

- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Tổng vốn đầu tư của cơ sở là 3.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*), nên cơ sở thuộc phân loại nhóm C (theo khoản 4, Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14). Từ đó, căn cứ vào số thứ tự 2, mục II, Phụ lục V của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang thuộc đối tượng nhóm III phải lập Giấy phép môi trường.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1 Công suất hoạt động của cơ sở

- Quy mô bồn chứa: 150 m³ được chứa trong 06 bể, mỗi bể 25 m³ chôn ngầm. Trong đó:



Đơn vị tư vấn: Công Ty TNHH TM Và DV Vina Xanh

Địa chỉ: 659A/33, Tôn Thất Thuyết, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

ĐT: 02963.605344

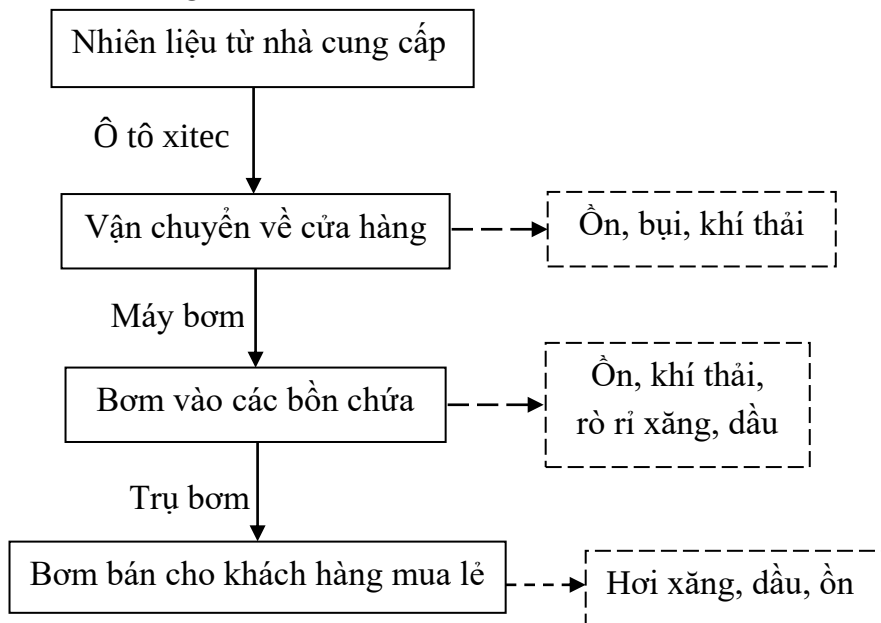
Fax : 02963.957972

E-mail: vinaxanhag@gmail.com

- + Xăng: 50m³
- + Dầu Diezen (DO): 100 m³
- + Nhớt: 250 lít
- Tổng trụ bơm điện tử: 04 trụ, gồm có: 02 trụ đơn và 02 trụ đôi
- Số lượng cán bộ công nhân viên: 06 người. Trong đó, bao gồm: 02 quản lý và 04 nhân viên.

3.2 Công nghệ sản xuất của cơ sở

Quy trình hoạt động của cơ sở như sau:



Hình 1.2 Sơ đồ mô tả quy trình hoạt động của cơ sở

Thuyết minh quy trình:

- Xăng dầu các loại nhập từ nhà cung cấp được vận chuyển đến cửa hàng bằng ô tô Xitec chuyên dụng.
- Xăng dầu về đến cửa hàng, tiếp tục được bơm nhập vào các bồn chứa.
- Từ bồn chứa, xăng dầu sẽ được dẫn vào các Trạm bơm bán lẻ để bơm bán cho khách hàng ghé tại cửa hàng xăng dầu để mua xăng dầu.
- Hoạt động của cửa hàng là bán lẻ xăng dầu cho người dân trong khu vực chủ yếu để sử dụng cho các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy như xe các loại qua lại, các loại máy phục vụ nông nghiệp.

*** Nhận xét:**

Từ quy trình trên, thấy quá trình kinh doanh xăng, dầu của cửa hàng sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi và khí thải từ Ô tô Xitec trong quá trình vận chuyển xăng, dầu đến cửa hàng và từ máy bơm, bơm xăng, dầu vào các bồn chứa. Tuy nhiên, các chất ô nhiễm này phát sinh không thường xuyên, do định kỳ khoảng 2 tuần sẽ nhập hàng 1 lần nên ảnh hưởng không đáng kể.

Ngoài ra, quá trình bơm xăng, dầu vào các bồn chứa nếu bất cẩn cũng có thể xảy ra trường hợp rò rỉ xăng, dầu làm cho xăng, dầu phát tán vào môi trường không khí dưới dạng hơi.

3.3 Sản phẩm của cơ sở

Các loại xăng dầu tại cửa hàng, bao gồm: Xăng, dầu DO, nhớt.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

a. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu

Nguyên liệu sử dụng cho hoạt động kinh doanh của cơ sở là xăng dầu được lấy từ các nhà cung cấp. Cơ sở sẽ nhập xăng dầu 2 lần/tuần, mỗi lần nhập 10.000 lít xăng và 2.000 lít dầu DO. Khối lượng được ước tính như sau:

- + Xăng: 80.000 lít/tháng
- + Dầu DO: 10.000 lít/tháng
- + Nhớt: 250 lít/tháng

b. Nhu cầu sử dụng điện

- Nguồn cấp điện: Nguồn cung cấp điện cho cơ sở có điện thế 220V lấy từ lưới điện quốc gia. Dẫn điện bằng cáp lõi đồng XLPE/PVC (2x25) và được luồn trong ống thép chôn ngầm sâu trong đất đưa vào tủ điện đặt trong cơ sở.

- Nhu cầu sử dụng điện được thống kê như sau:

Bảng 1.2 Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở

STT	Thời gian	Nhu cầu sử dụng điện (KWh)
1	Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 12/12/2023	938
2	Từ ngày 12/12/2023 đến ngày 12/01/2024	946
3	Từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/02/2024	1.016
Tổng cộng		2.900

Vậy nhu cầu sử dụng điện trung bình của cơ sở là 966,6 KWh/tháng

c. Nhu cầu sử dụng nước

- Nguồn cấp nước: Nguồn nước được cung cấp từ Xí nghiệp điện nước huyện Chợ Mới

Bảng 1.3. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở

STT	Thời gian	Nhu cầu sử dụng điện (KWh)
1	Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 12/12/2023	7
2	Từ ngày 12/12/2023 đến ngày 12/01/2024	10
3	Từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/02/2024	10
Tổng cộng		27

Nhu cầu sử dụng nước trung bình của cơ sở là 9 m³/tháng

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

Cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang có tổng diện tích là 3.000 m² với các hạng mục cụ thể như sau:

Bảng 1.4 Các hạng mục công trình của cơ sở

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
1	Nhà bán hàng	40,0
2	Mái che cột bơm	154,0
3	Nhà phụ trợ	35,2
4	Bể chôn ngầm	142,6
5	Bể lắng dầu	3,92
6	Kho chất thải nguy hại	8,8
7	Sân nền, đường nội bộ	1704,0
8	Cây xanh	911,48
Tổng cộng		3.000,0

- Nhà bán hàng + Mái che cột bơm: Kết cấu khung cột – dầm đỡ tại chỗ bằng BTCT đá 1x2 B15. Mái và trần lợp tôn sóng tráng kẽm. Tường xây gạch ống, toàn bộ tường nhà trát vữa XM B5 dày 15. Bó hè xây gạch thẻ, vữa XM B5.

- Nhà phụ trợ: Kết cấu khung cột – dầm đỡ tại chỗ bằng BTCT đá 1x2 B15. Mái và trần lợp tôn sóng tráng kẽm. Tường xây gạch ống, toàn bộ tường nhà trát vữa XM B5 dày 15. Bó hè xây gạch thẻ, vữa XM B5

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
của cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang**

- Bể chôn ngầm: Hồ van đầu bể xây gạch thẻ vữa XM Mác 75 dày 200. Đáy hồ van đổ BT đá 1x2 Mác 150 chỗ mỏng nhất dày 50. Lòng hồ lắng vữa XM Mác 75 dày 15, đánh bóng bằng XM màu nguyên chất. Bo nền cụm bể xây gạch thẻ Mác 75 vữa XM Mác 75 lót móng bằng BT đá 4x6 Mác 100 dày 100. Mặt ngoài tường bo trát vữa XM Mác 75 dày 15. Quét 2 nước vôi trắng và 1 nước vôi màu kem.

- Bể lắng dầu: Thành bể đổ bê tông đá 1x2 B15, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng B5 dày 15mm. Mặt trong đánh màu bằng xi măng nguyên chất. Tấm nắp hố dùng thép CCT38. Liên kết thép bằng hàn (dùng que hàn KR-3000) chiều cao đường hàn Hh=5mm. Chống gỉ cho tấm nắp: đánh sạch gỉ, sơn bằng 2 lớp sơn màu ghi.

- Kho chất thải nguy hại: mặt nền cấu tạo bằng BTCT, tường bao quanh xây bằng gạch thẻ, có bậc cao đảm bảo không chảy chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.



Đơn vị tư vấn: Công Ty TNHH TM Và DV Vina Xanh

Địa chỉ: 659A/33, Tôn Thất Thuyết, P.Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

ĐT: 02963.605344

Fax : 02963.957972

E-mail: vinaxanhag@gmail.com

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang tọa lạc tại tỉnh lộ 944, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Cơ sở hoạt động tạo cơ hội làm việc cho các lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang nói chung, huyện Chợ Mới nói riêng.

Cơ sở phù hợp với Quyết định 272/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Ngoài ra cơ sở phù hợp với Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ theo đường ống PVC Ø400mm thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước thải nhiễm dầu được thu gom và xử lý qua bể lắng dầu. Nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu sẽ theo đường ống PVC Ø400mm thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Vị trí đầu nối tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và có tọa độ X= 1149103.107, Y=577039.782 (Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 104°45', múi chiếu 3°).

*** Đánh giá khả năng đầu nối thoát nước thải:** Từ các yếu tố phân tích trên cùng với hệ thống thoát nước thải của cơ sở là hệ thống kín, tuyến ống đầu nối đến hố ga hiện hữu đảm bảo tiêu chí thoát nước tốt và phù hợp với cao độ của hố ga thu gom bên ngoài. Tại vị trí đầu nối sau khi thực hiện đảm bảo kín khít, không rò rỉ nước thải ra bên ngoài. Vì vậy đảm bảo được sức chịu tải của hố ga hiện hữu.

CHƯƠNG III

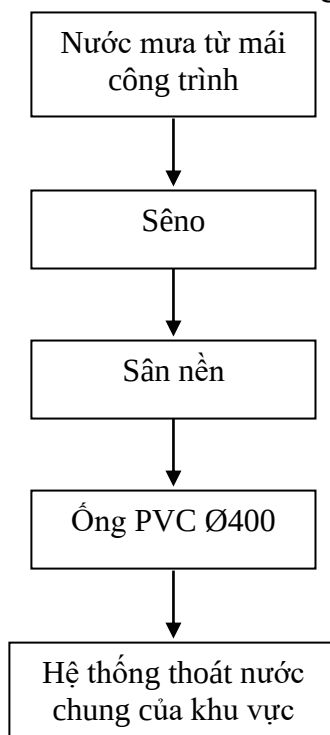
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1 Thu gom, thoát nước mưa

- *Nguồn phát sinh:* Thông thường việc phát sinh nước chảy tràn là nguồn không thường xuyên do phụ thuộc vào lượng mưa. Nước mưa chảy tràn không qua khu vực nhiễm dầu được quy ước là nước sạch có thể thải trực tiếp ra môi trường. Tuy nhiên, khi có mưa sẽ chảy tràn trên mặt đất, nước mưa có khả năng nhiễm bẩn do kéo theo các chất thải rắn, bụi, đất cát trên bề mặt sân trong cơ sở.

Nước mưa không nhiễm dầu của cơ sở được thu gom như sau:



Hình 3.1 Hệ thống thu gom thoát nước mưa của cơ sở

Nước mưa từ mái công trình sẽ theo sêno xuống sân nền. Sau đó nước mưa được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa của cơ sở và theo đường ống PVC Ø400 mm thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

1.2 Thu gom, thoát nước thải

a. Nước thải sinh hoạt

- *Nguồn phát sinh:* Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở

- *Lưu lượng phát sinh nước thải:*

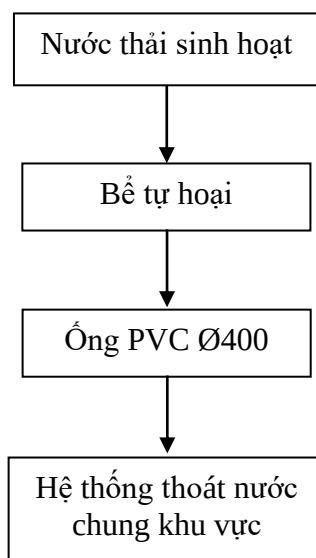
Theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng quy định chỉ tiêu cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt tối thiểu là 80 lít/người/ngày.đêm, nhưng công nhân không lưu trú tại dự án nên nhu cầu sử dụng nước bằng ½ chỉ tiêu quy định. Lượng nước thải phát sinh $\geq 80\%$ chỉ tiêu cấp nước (ở đây chọn 100%). Vậy lượng nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án là:

$$6 \text{ người} \times 80 \text{ lit/người/ngày} \times \frac{1}{2} = 0,24 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

Vậy lượng nước thải sinh hoạt phát sinh giai xây dựng là **0,24 m³/ngày**.

*** Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt**

Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của cơ sở như sau:



Hình 3.2 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của cơ sở

Cơ sở có 02 khu nhà vệ sinh: 1 nhà vệ sinh ở nhà bán hàng, và 1 nhà vệ sinh ở khu phụ trợ. Nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý qua bể tự hoại Sau đó, nước thải theo đường ống PVC Ø400mm thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Vị trí đầu nối tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và có toạ độ X= 1149103.107, Y=577039.782 (Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 104°45, múi chiều 3°)

b. Nước thải nhiễm dầu

- *Nguồn phát sinh:* Lượng nước thải nhiễm dầu phát sinh từ việc vệ sinh nền bị nhiễm dầu và từ nước mưa tại khu vực nền có khả năng nhiễm dầu tại cơ sở.

Theo Đài khí tượng thủy văn tỉnh An Giang giai đoạn từ năm 2020-2021 thì tháng có lượng mưa trung bì

nh cao nhất là 416,3 mm/tháng (tháng 9/2020). Lưu lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án được tính toán theo phương pháp cường độ giới hạn (Phan Cao Thọ (2005), Bài giảng Giao thông đô - thị và chuyên đề đường) như sau:

$$Q = q \times a \times S \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

Q: Tổng lưu lượng nước

q: lượng mưa đo được cao nhất là 416,3 mm/tháng, tương đương $q = 416,3/30 = 13,88 \text{ (mm/ngày)} = 0,01388 \text{ m/ngày}$

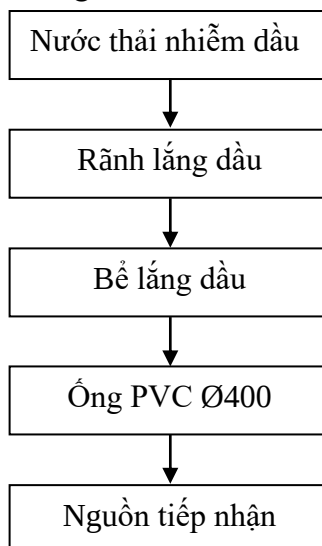
a: Hệ số dòng chảy, chọn $a = 0,75$. Hệ số áp dụng cho mặt phủ là mái nhà, mặt phủ bê tông (Căn cứ TCVN 7957:2008: Tiêu chuẩn Việt Nam về Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế).

S: diện tích đất có khả năng nhiễm dầu, $S = 75,6 \text{ m}^2$.

Vậy lượng mưa chảy tràn trong giai đoạn này là:

$$Q = 0,01388 \times 0,75 \times 75,6 = \mathbf{0,79 \text{ m}^3\text{/ngày}}$$

Nước thải nhiễm dầu được thu gom như sau:



Hình 3.3 Sơ đồ thu gom, thoát nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu từ việc rửa nền hay do nước mưa qua khu vực có khả năng nhiễm dầu sẽ theo rãnh lắng dầu kích thước $B=250\text{mm}$ về bể lắng dầu. Sau khi được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu sẽ qua hệ thống hố ga theo đường ống PVC Ø400 mm thoát ra nguồn tiếp nhận. Nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước chung của khu vực. Vị trí đầu nối tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và có tọa độ $X= 1149103.107$, $Y=577039.782$ (Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực $104^\circ 45'$, múi chiếu 3°)

1.3 Xử lý nước thải

a. Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải vào hồ tự thấm.

Vì vậy bể tự hoại được tính toán theo công thức tính toán sau:

+ *Thể tích phần nước:* $W_n = K \times Q$

K: hệ số lưu lượng, $K = 1,2$.

Q: lưu lượng nước thải trung bình ngày đêm tại dự án, $Q = 0,24 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

$$W_n = 0,24 \times 1,2 = 0,288 \text{ m}^3.$$

+ *Thể tích phần bùn:* $W_b = \frac{a.N.t.(100 - P_1) \times 0.7 \times 1.2}{(100 - P_2).1000} = 0,363 \text{ m}^3$

Trong đó:

a: Tiêu chuẩn cần lắng cho một người, $a = 0,4 - 0,5 \text{ lít/ngày.đêm}$. Chọn $a = 0,4 \text{ lít/ngày.đêm}$

N: Số công nhân vận hành tính toán thiết kế, $N = 6 \text{ người}$.

t: Thời gian tích lũy cần trong bể tự hoại, $t = 180 - 360 \text{ ngày}$. Chọn $t = 360 \text{ ngày}$.

0,7: Hệ số tính đến 30% cần đã phân hủy.

1,2: Hệ số tính đến 20% cần được giữ trong bể tự hoại đã bị nhiễm vi khuẩn cho cần tươi.

P_1 : Độ ẩm của cần tươi, $P_1 = 95\%$.

P_2 : Độ ẩm trung bình của cần trong bể tự hoại, $P_2 = 90\%$.

- Tổng thể tích của các bể tự hoại là: $W = W_n + W_b = 0,288 + 0,363 = 0,651 \text{ m}^3$.

Dự án bố trí 2 bể tự hoại thể tích $1,5 \text{ m}^3$ được xây âm bên dưới nhà vệ sinh.

Bể tự hoại có kết cấu như sau: Thành bể xây gạch thẻ vữa XM B5 dày 100. Đáy đổ bê tông đá 1x2 B12.5 dày 100. Nắp đan đổ bê tông đá 1x2 B15 dày 80. Lòng bể láng vữa XM Mác 100 dày 20, đánh bóng bằng xi măng màu nguyên chất.

*** Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý của bể tự hoại**

Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải sơ bộ đồng thời thực hiện 2 chức năng: lắng nước thải và lên men cần lắng.

Thời gian nước lưu trong bể từ 1 - 3 ngày nên vận tốc nước chảy trong bể rất nhỏ. Do đó trong quá trình chuyển động, các hạt cần sẽ chịu tác dụng của trọng lực, lắng dần xuống đáy bể. Chất hữu cơ trong cần lắng sẽ bị phân hủy nhờ hoạt động của các vi sinh vật yếm khí. Nhờ vậy, cần sẽ lên men, mất mùi hôi và giảm thể tích. Tốc độ lên men nhanh hay chậm phụ thuộc vào nhiệt độ, độ pH của nước thải, lượng vi sinh vật có trong lớp cần,... Nhiệt độ càng cao tốc độ lên men cần càng nhanh. Kết quả của quá trình lên men cần là sẽ xử lý được cần tươi, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ thành các chất đơn giản gồm H_2O , CO_2 , CH_4 ,... Độ ẩm của cần tươi vào bể và cần khi lên men tương ứng là 95% và 90%.

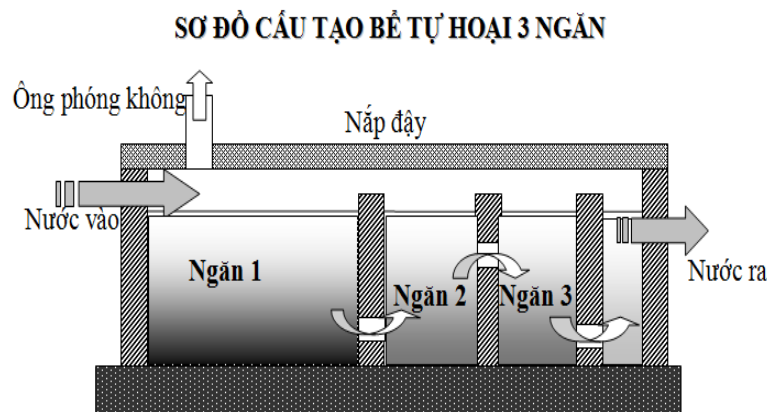
Bùn cần ở đáy bể định kỳ được chủ dự án hợp đồng với công ty công trình đô thị sử dụng xe chuyên dùng hút bùn và đem đổ đúng nơi quy định. Khoảng 20% lượng

cặn đã lên men được giữ lại trong bể để tạo men cho bùn cặn tươi mới lắng, tạo điều kiện cho quá trình phân huỷ cặn.

Kết quả ứng dụng vào thực tế cho thấy, hiệu quả xử lý các chất hữu cơ và các chất rắn lơ lửng đạt giá trị cao và ổn định, mặc dù có sự dao động về lưu lượng và nồng độ nước thải giữa các thời điểm trong ngày: COD: 45,9 – 95,8%, SS: 69,1 – 97,3%, BOD₅ : 60,3-94,7%.

Ưu điểm

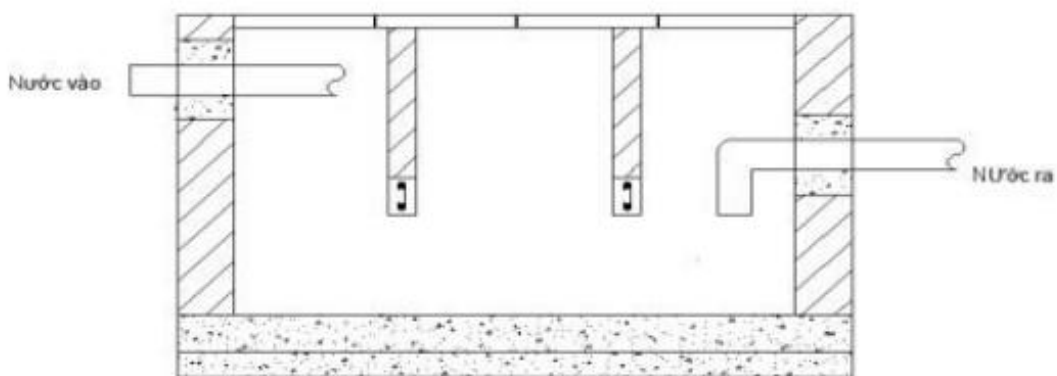
Bể có cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng và có hiệu quả xử lý tương đối cao. Bể tự hoại với thể tích tính toán là 1,5 m³ chia làm 3 ngăn có thể xử lý được và đảm bảo nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải. Kinh phí cho công trình xây dựng bể tự hoại ước tính khoảng 40 triệu đồng. Hình vẽ cấu tạo hoạt động bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt được trình bày như sau:



Hình 3.4 Mô hình bể tự hoại

b. Biện pháp xử lý nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.



Hình 3.5 Mô hình bể lắng dầu

Bể lắng dầu hoạt động dựa vào nguyên tắc trọng lực, những chất nhẹ hơn nước sẽ nổi ở trên bề mặt nước. Cụ thể bể lắng dầu hoạt động chia làm hai giai đoạn với thiết kế ba ngăn như sau: Nước có nhiễm dầu được dẫn vào bể ngăn thứ nhất. Tại đây, sẽ diễn ra quá trình phân hoá rõ ràng, phần nhẹ hơn là dầu sẽ bắt đầu tách ra và nổi trên mặt nước. Phần dầu nổi phía trên được thu gom bởi công ty thu gom. Phần nước trong theo đường ống đặt thông dưới đáy bể sẽ được dẫn qua ngăn thứ hai nhờ vào cao trình mặt nước giữa hai ngăn. Tại ngăn thứ hai cũng diễn ra quá trình tương tự như ở ngăn thứ nhất. Phần nước trong sẽ được thoát qua ngăn thứ ba và theo ống dẫn thoát ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Cơ sở bố trí 1 bể lắng dầu kích thước 2m³ với kết cấu như sau: Thành bể đổ bê tông đá 1x2 B15, trát trong và ngoài bằng vữa xi măng B5 dày 15mm, mặt trong đánh màu bằng xi măng nguyên chất. Tấm nắp hố dùng thép CCT38, liên kết thép bằng hàn (dùng que hàn KR-3000) chiều cao đường hàn Hh=5mm. Chống gỉ cho tấm nắp: đánh sạch gỉ, sơn bằng 2 lớp sơn màu ghi.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng

Trường hợp mạng lưới điện quốc gia có sự cố hoặc ngừng hoạt động về điện trong cơ sở thì việc sử dụng máy phát điện dự phòng để cung cấp cho cơ sở đảm bảo cho các hoạt động của cơ sở diễn ra liên tục. Cơ sở sử dụng 01 máy phát điện dự phòng công suất 8 kW, nhiên liệu DO với định mức 2,1 lít/giờ.

*** Các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng**

- Máy phát điện dự phòng được đặt tại nơi xa khu vực bán hàng
- Khu vực đặt máy phát điện dự phòng được che chắn, có tường bao quanh và đặt trên bệ đúc có lắp đặt thêm các đệm giảm rung, chấn động.
- Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh nằm trong quy chuẩn cho phép (S<5%).

Máy phát điện dự phòng chỉ hoạt động khi mạng lưới điện quốc gia gặp sự cố. Do đó, khí thải của máy phát điện dự phòng không gây tác động đáng kể đến môi trường không khí xung quanh.

2.2 Mùi, hơi xăng dầu

Mùi hôi do các dẫn xuất dễ bay hơi của xăng dầu: NO_x, các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Khi bay hơi sẽ khuếch tán vào không khí, đặc trưng là gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng.

*** Các biện pháp giảm thiểu mùi, hơi xăng dầu**

- Bồn chứa luôn ở tình trạng kín
- Lắp đặt hệ thống dẫn xăng, dầu bằng thép đó là vật liệu chịu xăng, chịu dầu tốt và không cháy; liên kết giữa các ống ngầm được thực hiện bằng phương pháp hàn đảm

bảo kín và thiết kế các ống thoát hơi (van thở) xăng dầu cho bồn chứa và bình ngăn tia lửa.

- Ống đi ngầm qua đường ô tô được đi trong ống lồng và được bọc chống gi loại tăng cường, bên ngoài lớp bọc được gia cố bảo vệ bằng tre hoặc gỗ, cố định lớp gia cố bằng dây thép, hai đầu ống lồng nhồi chặt dây gai tẩm nhựa đường.

- Nạp xăng dầu vào bồn chứa sử dụng phương pháp nạp kín. Đường ống nạp xăng dầu vào bồn được kéo dài xuống đáy bồn và cách đáy bồn 20 cm.

- Ống thông khí và ống nối van thở của mỗi bồn chứa từng loại sản phẩm xăng dầu được bố trí độc lập.

- Thường xuyên kiểm tra các đường ống xăng dầu, trụ bơm, các van tại bồn chứa nhằm phát hiện kịp thời sửa chữa để hạn chế hơi xăng dầu phát tán ra môi trường.

2.3 Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện ra vào cơ sở

Các phương tiện giao thông đường bộ mà chủ yếu là các xe xitec và các phương tiện đến đổ xăng dầu,... sẽ gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường không khí khu vực do bụi, SO₂, NO_x, CO,...

*** Các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện ra vào cơ sở**

- Xây dựng chế độ vận hành của xe chở xăng, dầu hợp lý như: Khi xe vào cửa hàng để cấp xăng dầu vào các bồn chứa của cửa hàng phải chạy chậm với tốc độ cho phép. Trong thời gian bơm xăng, dầu vào bồn chứa không được nổ máy.

- Không sử dụng xe vận chuyển xăng, dầu đã hết hạn sử dụng.

- Không chở quá tải.

- Trong thời gian bơm xăng, dầu vào bồn chứa luôn có sự giám sát của cán bộ kỹ thuật và nhân viên tại cửa hàng.

- Hầu hết lối đi, sân bãi đều được bê tông hóa nên lượng bụi phát sinh không đáng kể.

- Đăng kiểm các loại xe chuyên dụng, vận chuyển nhiên liệu đúng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, bảo dưỡng xe đúng theo quy định của nhà sản xuất.

- Kiểm tra định kỳ để máy móc, thiết bị được bôi trơn dầu mỡ và bảo dưỡng đúng chế độ.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1 Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt của dự án được tính theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng là 0,8 kg/người-ngày. Tuy nhiên, công nhân không lưu trú tại đây nên lượng rác thải phát sinh bằng ½ quy chuẩn quy định. Tổng lượng rác phát sinh khoảng 2,4 kg/ngày, bao gồm thực phẩm thừa, túi nylon, chai nhựa, giấy báo, vỏ đồ hộp, thùng giấy..... cụ thể như sau:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ công nhân dự án:

$$6 \text{ người} \times 0,8 \text{ kg/người-ngày} \times \frac{1}{2} \text{ ngày} = 2,4 \text{ kg/ngày}$$

*** Biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt**

+ Chủ cơ sở bố trí 02 thùng chứa rác 120 lít (540x450x920 mm) trước cổng cơ sở để thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý hàng ngày. Bên cạnh đó, dự án còn có quy định về giữ gìn vệ sinh, có hình thức xử phạt nhằm tạo môi trường vệ sinh sạch đẹp cho dự án.

- Các công tác thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý phải đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.2 Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là rác thải văn phòng như bao bì, thùng giấy, chai lọ,... Ước tính khoảng 5 kg/tháng

*** Biện pháp quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Bố trí 1 góc trong kho chứa chất thải rắn công nghiệp công thông thường. Định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có thể phát sinh các chất thải nguy hại như nhớ thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn hỏng,... Tuy nhiên, lượng chất thải này phát sinh không nhiều.

Bảng 3.1 Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại thông thường	Lượng CTNH phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	2
2	Dầu nhớ thải	17 02 03	Lỏng	6
3	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	Rắn	2
4	Pin, ác quy thải	19 06 01	Rắn	2
Tổng cộng				12

*** Biện pháp quản lý chất thải nguy hại**

- Chủ dự án thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quản lý chất thải nguy hại: rác sau khi thu gom được lưu chứa tại khu vực lưu giữ CTNH.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 8,8 m² (4 x 2,2 m), mặt nền cấu tạo bằng BTCT, tường bao quanh xây bằng gạch thẻ, có bậc cao đảm bảo không chảy chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- Khu vực lưu giữ CTNH được trang bị:

+ Có đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy. Bố trí ít nhất 01 bình chữa cháy loại 5kg.

+ Vật liệu hấp thụ (cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng;

+ Biển cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30 (ba mươi) cm mỗi chiều.

Ngoài ra chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng rác nguy hại phát sinh khi đầy hoặc định kỳ 1 năm/lần.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu là từ hoạt động của máy phát điện. Ngoài ra còn phát sinh từ hoạt động ra vào của các phương tiện giao thông và hoạt động giao tiếp giữa khách hàng và nhân viên, tuy nhiên tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các hoạt động này không đáng kể

*** Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Yêu cầu tài xế tắt động cơ phương tiện khi không cần thiết.

- Máy phát điện dự phòng được đặt tại nơi xa khu vực bán hàng. Khu vực đặt máy phát điện dự phòng được che chắn, có tường bao quanh và đặt trên bệ đúc có lắp đặt thêm các đệm giảm rung, chấn động.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1 Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu và thiết bị chữa cháy (bình cứu hỏa, vòi nước chữa cháy, cát, bao tải,...) tại chỗ.

- Phối hợp với các cơ quan PCCC thực hiện hướng dẫn, huấn luyện cụ thể về các phương án phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra các bể, thùng chứa nhiên liệu, sử dụng các bể chứa đúng tiêu chuẩn và được bảo hành để tránh sự cố rò rỉ.

- Các thiết bị điện sử dụng dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện và có thiết bị bảo vệ quá tải.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện trong cơ sở. Hộp cầu dao phải kín và tiếp điện tốt.

6.2 Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

Tuyên truyền, nhắc nhở nâng cao nhận thức cán bộ - nhân viên ý thức, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy trình xuất, nhập, dự trữ dầu tránh sự cố tràn dầu.

Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các bồn chứa dầu và các trang thiết bị định kỳ ứng phó sự cố tràn dầu.

Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu và phòng cháy chữa cháy.

Bên cạnh đó, hàng năm trước mùa mưa bão, cơ sở tiến hành kiểm tra cột thu lôi, điện trở tiếp địa.

*** Nguyên tắc ứng phó sự cố tràn dầu**

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong sau ứng phó khắc phục hậu quả;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

6.3 Biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động, tai nạn giao thông

- Chủ cơ sở trang bị khẩu trang và yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình làm việc để tránh ngộ độc hơi xăng dầu.

- Tại cơ sở có 04 công nhân làm việc, công việc chủ yếu là sử dụng cò bơm xăng dầu bán lẻ cho khách hàng nên tai nạn lao động hiếm khi xảy ra.

- Nhắc nhở các lái xe kiểm tra phương tiện giao thông trước khi rời khỏi Cửa hàng.

- Thường xuyên kiểm tra máy bơm, đường ống, trụ bơm để phát hiện kịp thời những hư hỏng tránh rò rỉ hơi xăng dầu gây ngộ độc cho công nhân, người dân lân cận và tránh gây ô nhiễm môi trường.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Không có

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh
 - + Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt, lưu lượng 0,4 m³/ngày
 - + Nguồn số 2: Nước thải nhiễm dầu lưu lượng 0,79 m³/ngày
- Lưu lượng xả thải tối đa: 1,19 m³/ngày
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:
Chất lượng nước thải khi xả vào nguồn tiếp nhận đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (cột B), cụ thể như sau:

Bảng 4.1 Giới hạn cho phép các chất ô nhiễm của dòng nước thải nhiễm dầu

STT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5,5 – 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
3	Nhu cầu oxy hoá học (COD)	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	30

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:
 - + Vị trí xả thải: tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và có toạ độ X= 1149103.107, Y=577039.782 (Hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực 104°45', múi chiếu 3°)
 - + Phương thức xả thải: tự chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực
 - + Chu kỳ xả thải: hàng ngày
 - + Thời gian xả thải: liên tục 24 giờ/ngày
 - + Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của máy phát điện dự phòng

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
của cơ sở Cửa hàng xăng dầu phà An Giang**

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và có tọa độ X= 1149081.341, Y=577050.452 (Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3°)

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo theo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

Bảng 4.2 Thông số và giá trị giới hạn của tiếng ồn

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	-	Khu vực thông thường

+ Độ rung:

Bảng 4.3 Thông số và giá trị giới hạn của độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ		
1	70	-	Khu vực thông thường

CHƯƠNG V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Không có

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

*** Quan trắc không khí**

Bảng 5.1 Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
			Quý II	Quý IV		
1	Tiếng ồn	dB(A)	65,4	69,4	-	70
2	NO ₂	µg/m ³	16,51	28,14	200	-
3	SO ₂	µg/m ³	38,11	97,13	350	-
4	CO	µg/m ³	4.159	8.452	30.000	-
5	Benzen	µg/m ³	KPH	< 15,0	22	-
6	Toluene	µg/m ³	KPH	< 150	500	-
7	Xylen	µg/m ³	KPH	< 150	1.000	-
8	Tổng bụi lơ lửng	µg/m ³	79,48	68,25	300	-

3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo

Không có

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 và khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và điểm a khoản 1 Điều 97 và điểm b khoản 1 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Hoạt động của dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường. Do đó, Chủ dự án không đề xuất chương trình quan trắc môi trường ở chương này.

Tuy nhiên, để giảm thiểu tác động đến môi trường do hoạt động của cơ sở, chủ dự án cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn và các biện pháp bảo vệ môi trường khác được trình bày cụ thể trong Báo cáo này.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Không có.

CHƯƠNG VII
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Phà An Giang luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan trong quá trình hoạt động.

Công tác quản lý, xử lý các chất thải phát sinh đảm bảo theo quy định, hạn chế gây ảnh hưởng đến hoạt động của người dân trong khu vực.

Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở trong năm 2022: Không có.

Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở trong năm 2023: Chi tiết xem ở các văn bản được kèm theo trong phần phụ lục báo cáo.

CHƯƠNG VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Chủ cơ sở cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực cũng như nguồn gốc của các thông tin số liệu trình bày trong báo cáo đề xuất.

Sau khi báo cáo này được thông qua, Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện các nội dung sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý các nguồn chất thải dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành để các thông số môi trường đạt được các giá trị giới hạn cho phép.

- Tuân thủ thực hiện các nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường, xả chất thải ra ngoài môi trường theo Giấy phép môi trường được cấp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

- Nếu có các sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng hoặc tác động xấu đến môi trường xung quanh, chúng tôi sẽ đền bù thiệt hại một cách xứng đáng và quan trọng hơn hết là khắc phục ngay tại chỗ tại những nơi có hiện tượng chất ô nhiễm xâm nhập ra ngoài môi trường chưa qua kiểm soát.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu có vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường và các vấn đề có liên quan.

PHỤ LỤC BÁO CÁO



Đơn vị tư vấn: Công Ty TNHH TM Và DV Vina Xanh

Địa chỉ: 659A/33, Tôn Thất Thuyết, P.Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

ĐT: 02963.605344

Fax : 02963.957972

E-mail: vinaxanhag@gmail.com

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH AN GIANG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1600110119

Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 08 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 01 tháng 04 năm 2021

(Được chuyển đổi từ Công Ty TNHH Một Thành Viên Phà An Giang sang Công Ty Cổ Phần Phà An Giang (Công ty CPH), kể từ ngày 01/4/2021)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN GIANG FERRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHÀ AN GIANG

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 1 - 2 Lý Thái Tổ, Khóm Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0296.3846379-3841919

Fax: 0296.3842723

Email: congtyphaangiang@gmail.com

Website: ctyphaangiang.com

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 167.520.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 16.752.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM CHÂU HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 19/11/1974 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 351276074

Ngày cấp: 19/11/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: Số 61 Hà Hoàng Hồ, Khóm Đông An 6, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 - 2 Lý Thái Tổ, Khóm Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phú Quốc



Tỉnh An Giang Số 3 Lê Triệu Kiết, Phường Mỹ Bình,
Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang | Tên tài
khoản: **Mai AGG1** | Đăng xuất

Trình chu > Cách thức kinh doanh > Thông tin doanh nghiệp > Ngành, nghề kinh doanh

Thông tin về doanh nghiệp

Mã số doanh nghiệp (<i>Thông tin về yêu cầu cấp MSDN</i>):	1600110119
Mã số nội bộ trong Hệ thống :	0002502763
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG
Tên doanh nghiệp viết tắt:	PHÀ AN GIANG
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:	AN GIANG FERRY JOINT STOCK COMPANY

Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
Thông báo thay đổi nội dung ĐKDN
Quyết định của chủ sở hữu/ Hội đồng
thành viên/ Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ công ty chuyển đổi
Bản sao Giấy chứng thực cá nhân
Văn bản ủy quyền cho người đại diện
làm thủ tục ĐKDN

Thông báo thay đổi nội dung ĐKDN

Ngành, nghề theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Lưu ý: Ngành, nghề kinh doanh do doanh nghiệp kê khai bị thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Màu xanh: Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Màu đỏ: Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5222(Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Tổ chức cứu hộ các phương tiện giao thông thủy Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lực các phương tiện vận tải thủy
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hoá và các phương tiện giao thông đường bộ</i>
3011	Đóng tàu và cầu kiện nổi <i>Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa các phương tiện vận tải thủy</i> <i>Chi tiết: Gia công lắp ráp, sửa chữa ponton, cầu sắt</i>
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Nạo vét luồng lạch lòng sông, bến bãi</i>
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, nhớt</i>
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, bến bãi, nhà xưởng</i>
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Mua bán sắt, thép, thép đóng tàu</i>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Mua bán phế liệu sắt, thép</i>
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán nước sơn các loại</i>
4212	Xây dựng công trình đường bộ <i>Chi tiết: Thi công, xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)</i>
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (tuân thủ quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động)</i>
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Thu phí cầu đường</i>
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, xe cơ giới, thiết bị thi công (công trình cơ khí)</i>
5224	Bốc xếp hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

[Trở về](#)

Chọn ngôn ngữ: English Tiếng Việt

Tài liệu hướng dẫn dành cho cán bộ Phòng ĐKKD

MPI@2016 | Version: 2.1.8

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

BẢN SAO

Mã số chi nhánh: 1600110119-012

Đăng ký lần đầu, ngày 04 tháng 11 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 11 tháng 05 năm 2021

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG - CỬA HÀNG XĂNG DẦU
PHÀ AN GIANG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 828, tổ 22, ấp An Thuận, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0296.6263939

Fax: 0296.3639494

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN TRÍ ĐỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/08/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 351311420

Ngày cấp: 12/12/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: Số 65, đường số 7, Khu tây sông Hậu, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đường số 23, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Mã số doanh nghiệp: 1600110119

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 - 2 Lý Thái Tổ, Khóm Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MỸ LONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 3 8 8 1/CT-UBND
Ngày: 12-05-2021



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phú Quốc



Đăng Khoa Chi

Số: 395 /GUQ-CTY

An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phà An Giang;

Căn cứ Quy chế quản lý điều hành của Công ty Cổ phần Phà An Giang.

I. Người ủy quyền:

- Ông: Phạm Châu Hà. - Ngày sinh: 19/11/1974.
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phà An Giang.
- Căn cước công dân: 087074017018. Ngày cấp: 28/6/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. Người được ủy quyền:

- Ông: Trần Quốc Long. - Ngày sinh: 25/12/1983.
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phà An Giang.
- Căn cước công dân: 089083011338. Ngày cấp: 10/11/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

III. Nội dung ủy quyền:

Điều 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phà An Giang ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một số quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

1. Thuê mướn, tuyển dụng, ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty.
2. Quyết định xử lý kỷ luật lao động; xử lý bồi thường thiệt hại.
3. Khen thưởng theo các đợt bình xét hằng tháng, quý; khen thưởng đột xuất.
4. Các khoản chi mang tính chất phúc lợi (chi tặng quà cưới cho người lao động; chi hỗ trợ khi người lao động, thân nhân người lao động trong Công ty từ trần...).
5. Các khoản chi mang tính chất xã hội, từ thiện; chi hỗ trợ địa phương.
6. Duyệt thanh toán chi phí tiếp khách; chi phí quản lý hành chính.
7. Ký đối chiếu công nợ.
8. Ký các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, 6 tháng, năm.
9. Ký các phiếu thu, phiếu chi.

10. Ký các phiếu xuất kho vật tư, thiết bị, nhiên liệu liên quan hoạt động vận tải phà và hoạt động của Xí nghiệp Cơ khí Giao thông.

11. Quyết định xử lý vật tư, thiết bị, nhiên liệu thiếu so với định mức hoặc qua kiểm kê.

12. Quyết định ban hành quy chế quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc.

13. Quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của Xí nghiệp Cơ khí Giao thông.

14. Quyết định đơn giá tiền lương hằng năm, quyết định mức chi tiền bữa ăn giữa ca, mức chi bồi dưỡng bằng hiện vật.

15. Quyết định đầu tư, mua sắm; ký các hợp đồng thi công, tư vấn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các thủ tục thanh toán, quyết toán có giá trị tối đa 300 triệu đồng.

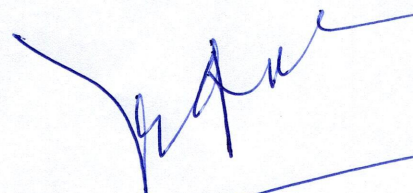
16. Ký ủy nhiệm chi có giá trị tối đa 300 triệu đồng.

Điều 2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phà An Giang thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Giấy ủy quyền này và những nội dung đã được quy định phân cấp trong Điều lệ, Quy chế quản lý điều hành của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo lại việc thực hiện các nội dung được ủy quyền trước Người ủy quyền.

Điều 3. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Giấy ủy quyền này thay thế Giấy ủy quyền số 208/GUQ-CTY ngày 04/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phà An Giang về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

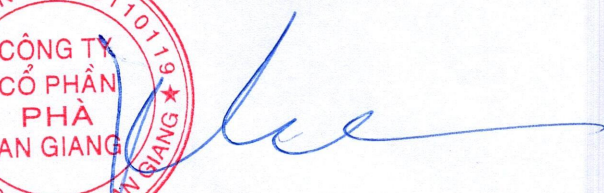
Tổng Giám đốc



Trần Quốc Long

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Châu Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia, 31B Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Chúng tôi gồm có:

BÊN CHO THUÊ (BÊN A):

Ông **Trần Trung Lập**, sinh năm 1953

CCCD số **350694833** do Công An tỉnh An Giang cấp.

Cùng vợ là bà **Lê Kim Xuyên**, sinh năm 1960

CMND số **350245158** do Công An tỉnh An Giang cấp.

Đồng thường trú tại: Số 10/16, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

BÊN THUÊ (BÊN B):

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG (CT.HĐQT: PHẠM CHÂU HÀ)

- Trụ sở: 1-2 Lý Thái Tổ, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện: Ông **Phạm Châu Hà**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- CMND số: 351276074

Nơi cấp: Công An tỉnh An Giang.

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê quyền sử dụng đất với các thỏa thuận sau đây:

Điều 1. Quyền sử dụng đất thuê

Quyền sử dụng đất của bên A đối với thửa đất căn cứ theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AN 172390** số vào sổ H1275mB do UBND huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04/09/2008, được xác định lại ngày 04/01/2010, cụ thể:

- Thửa số: 11 - Tờ bản đồ số: 07
- Địa chỉ: xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Diện tích: 3.000 m² (Ba nghìn mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 600 m², đất trồng cây lâu năm 2.400m²

Điều 2. Thời hạn thuê

Thời hạn thuê quyền sử dụng đất nêu trên là 5 (năm) năm kể từ ngày hợp đồng này được chứng nhận.

Điều 3. Mục đích thuê

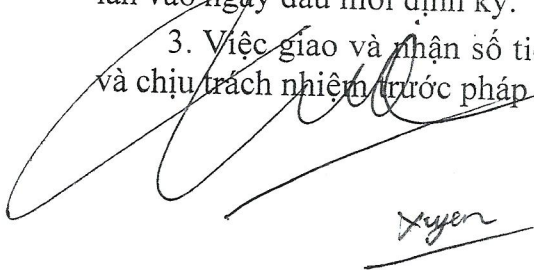
Mục đích thuê: Kinh doanh xăng, dầu và nhớt các loại theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giá thuê và phương thức thanh toán

1. Giá thuê quyền sử dụng đất nêu trên là: 16.500.000 đồng/tháng (bằng chữ: mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng một tháng). Giá thuê chưa bao gồm tiền thuế mua hóa đơn tại Cục thuế và chi phí mua hóa đơn do bên B chịu.

2. Phương thức thanh toán như sau: Trả tiền thuê theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần vào ngày đầu mỗi định kỳ.

3. Việc giao và nhận số tiền thuê theo thỏa thuận nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Điều 5. Nghĩa vụ và quyền của bên A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Bên A giao thửa đất đúng số lượng, thời gian, địa điểm như đã thỏa thuận.
- Kiểm tra, nhắc nhở bên B bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích thuê.
- Nộp thuế sử dụng đất và các chi phí khác phát sinh từ việc cho thuê đất theo Luật quy định.
- Thông báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với thửa đất nếu có.
- Đảm bảo cho bên B sử dụng tài sản thuê trong suốt thời gian thuê và đảm bảo tính pháp lý của tài sản cho thuê.
- Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực mà có phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của bên B thì bên A phải hoàn trả lại số tiền cho thuê mà bên B đã thanh toán trước tương ứng những tháng còn lại mà bên B chưa sử dụng. Đồng thời bên A phải bồi thường các chi phí do bên B đầu tư tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng. Việc bồi thường này do hai bên thỏa thuận.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho bên B làm thủ tục khảo sát xin phép đầu tư và xây dựng công trình gắn liền trên đất tại cơ quan có thẩm quyền.

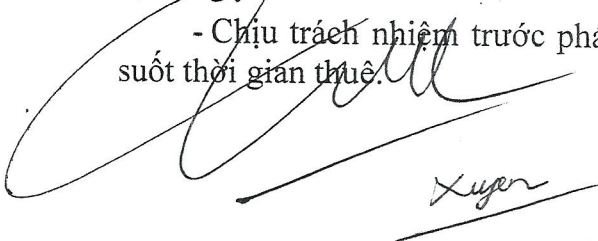
2. Bên A có các quyền sau đây:

- Nhận đủ tiền cho thuê đầy đủ và đúng thời hạn như thỏa thuận trong hợp đồng.
- Yêu cầu bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất không đúng mục đích, hủy hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị đất; nếu bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng, yêu cầu bên B hoàn trả đất và bồi thường thiệt hại.
- Yêu cầu bên B trả lại đất khi thời hạn cho thuê đã hết.
- Kiểm tra nhắc nhở bên B bảo vệ giữ gìn đất và sử dụng đúng mục đích thuê.
- Được lấy lại đất cho thuê trước thời hạn hợp đồng khi:
 - + Bên B sử dụng đất thuê không đúng mục đích.
 - + Bên B không trả tiền thuê theo đúng thời gian đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
 - + Bên B tự ý đổi hoặc cho người khác thuê lại phần đất đang thuê mà không được sự đồng ý của Bên A.

Điều 6. Nghĩa vụ và quyền của bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Trả tiền thuê đầy đủ, đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.
- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng thời hạn thuê.
- Không hủy hoại đất, làm giảm sút giá trị đất.
- Chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống cháy, nổ; an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.
- Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê này hoặc cho thuê lại khi không có sự đồng ý của bên A.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh của mình trong suốt thời gian thuê.



Xuân



Đan

- Đóng các loại thuế phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán tiền điện, nước, điện thoại theo hóa đơn của cơ quan cung cấp điện, nước, điện thoại.

- Khi hết hạn hợp đồng thì bên B phải giao trả lại quyền sử dụng đất cho Bên A.

- Khi có người ở lại thì phải làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Được sử dụng đất thuê trong suốt thời gian thuê.

- Được khảo sát, đầu tư, và xây dựng công trình gắn liền trên đất phù hợp với mục đích thuê khi được cơ quan thẩm quyền cho phép theo quy định pháp luật.

- Lắp đặt đồng hồ điện, đồng hồ nước, điện thoại phục vụ cho hoạt động kinh doanh của bên B.

- Được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và nhận lại số tiền thuê đã thanh toán trước của những tháng còn lại chưa sử dụng tài sản thuê; nhận lại chi phí tổn thất (nếu có) khi có phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh.

- Được lắp đặt pano-bảng hiệu quảng cáo liên quan đến việc kinh doanh nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động, sinh hoạt của các hộ xung quanh.

Điều 7. Việc đăng ký cho thuê và nộp lệ phí

1. Việc đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật do bên A chịu trách nhiệm thực hiện.

2. Lệ phí và thuế liên quan đến việc thuê quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp.

Điều 8. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cam đoan của các bên

Hai bên cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan

a) Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

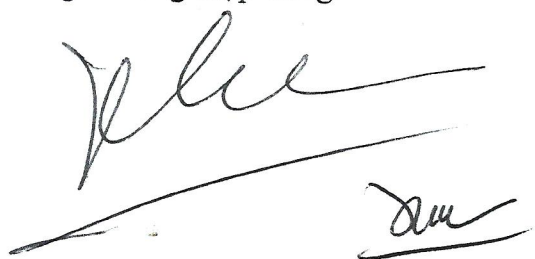
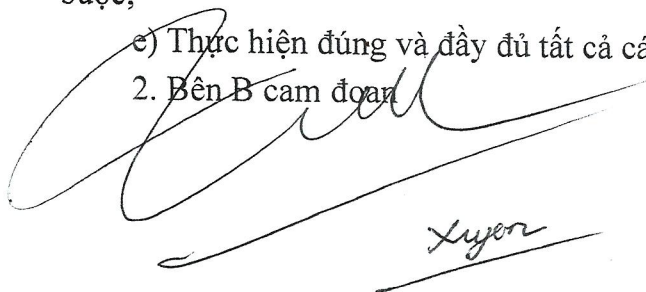
b) Thửa đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

d) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

e) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng.

2. Bên B cam đoan



- a) Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất thuê nêu trên và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;
c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

1. Nếu vì lý do thiên tai, hai bên có trách nhiệm hỗ trợ nhau trong việc khắc phục hậu quả.
2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu bên B trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo bằng văn bản cho bên A biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao lại mặt bằng.
3. Trong thời hạn hợp đồng nếu cơ chế chính sách về quản lý đất đai của Nhà nước có thay đổi mà các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng không còn phù hợp thì hai bên sẽ cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần thực hiện theo quy định của pháp luật. Nếu Nhà nước quy hoạch mà quyền sử dụng đất bị giải tỏa, di dời thì Bên A phải thông báo cho bên B biết trước là 03 tháng.
4. Trường hợp các bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho bên còn lại biết trước 03 tháng.

Điều 11. Điều khoản cuối cùng

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì bên đó phải bồi thường thiệt hại cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật;
2. Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết và được công chứng. Mọi sửa đổi bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chứng nhận của công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Gia;
3. Hai bên công nhận đã hiểu rõ những quy định của pháp luật về việc thuê mướn tài sản, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình cũng như hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này;
4. Hai bên đã đọc lại, đồng ý toàn bộ các nội dung, điều khoản của Hợp đồng và cùng ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng.

BÊN CHO THUÊ

[Signature]
Trần Trung Lập

Xuan

Lê Kim Xuyên

BÊN THUÊ

CHỦ TỊCH



Phạm Châu Hà

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 3 tháng 10 năm 2022 (Bằng chữ: Ngày ba, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai). Tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia, số 31B Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tôi : Huỳnh Gia, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất được giao kết giữa:

BÊN CHO THUÊ (BÊN A):

Ông **Trần Trung Lập**, sinh năm 1953

CCCD số **350694833** do Công An tỉnh An Giang cấp.

Cùng vợ là bà **Lê Kim Xuyên**, sinh năm 1960

CMND số **350245158** do Công An tỉnh An Giang cấp.

Đồng thường trú tại: Số 10/16, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

BÊN THUÊ (BÊN B):

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG (CT.HĐQT: PHẠM CHÂU HÀ)

Trụ sở: 1-2 Lý Thái Tổ, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện: Ông **Phạm Châu Hà**

CMND số: 351276074

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang.

- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi; chữ ký trong hợp đồng đúng là chữ ký của các bên nêu trên;
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản chính (mỗi bản chính gồm 05 tờ, 05 trang) có giá trị pháp lý như nhau, lưu tại Văn phòng công chứng Hoàng Gia, tỉnh An Giang một bản chính.

Số công chứng 004077, quyển số 10/2022.TP/CC-SCC/HĐGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Huỳnh Gia

Chợ Mới, ngày 26 tháng 7 năm 2013

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 66/GPXD

1. Cấp cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hạ Tầng An Giang.
 - Địa chỉ thường trú: số 360, Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Địa điểm xây dựng: đường tỉnh lộ 944, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau:

- Tên công trình: Cửa hàng xăng dầu.
- Hạng mục: Nhà bán hàng, trụ bơm, mái che trụ bơm, nhà vệ sinh, bồn chứa.
- Vị trí xây dựng: thửa đất số 11; tờ bản đồ số 7; diện tích 3000m².
- Cốt nền xây dựng công trình: +0,45m (tính từ tim mặt đường hiện hữu).
- Chỉ giới xây dựng: cách tim đường tỉnh lộ 944 là 18,50m.

- Diện tích xây dựng:

+ Nhà bán hàng: 42,64 m².

+ Trụ bơm: 11,52 m²

+ Mái che trụ bơm: 154 m².

+ Nhà vệ sinh: 28,22 m².

+ Bồn chứa: 124,56 m².

- Tổng diện tích sàn: 360,94 m².

- Tổng chiều cao công trình: 6,30m.

- Cấp cửa hàng: cấp II (theo QĐ số 272/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của UBND tỉnh An Giang)

- Số tầng: 01.

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

4. Công trình được tồn tại tới thời hạn: 10/04/2023

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 4523..... Quyển: 01.....

Ngày 22 tháng 11 năm 2018

P. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thoại

Nơi nhận:

- Cty CP đầu tư phát triển Hạ Tầng An Giang;
- Lưu: VT, P.KT-HT.



P. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hoàng Kiên

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:.....
.....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: đến ngày...../...../.....

Chợ Mới, ngày tháng năm.....

CHỦ TỊCH



THÔNG BÁO

**Về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường
của Đại lý xăng dầu số 1-ADI**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang.
Số 360 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Đại lý xăng dầu số 1-ADI do ông Võ Thanh Sơn - Giám đốc công ty làm đại diện. Địa điểm thực hiện dự án tại ấp An Thuận, xã Hòa Bình. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Đại lý xăng dầu số 1-ADI đã được đăng ký tại UBND huyện Chợ Mới.

Với dung tích của bể chứa là 150 m³.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang có trách nhiệm như sau:

- Thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị lưu giữ chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động. Thu gom, quản lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh và xử lý theo đúng quy định về xử lý chất thải rắn. Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động (nếu có) phải được thu gom quản lý, hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng quy định về xử lý chất thải nguy hại.

3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và thông báo này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

4. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang phải báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung

bản cam kết bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới. Đồng thời, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang phải di dời cơ sở theo yêu cầu của cơ quan chức năng nếu cơ sở hoạt động không đảm bảo về bảo vệ môi trường gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu: VT, TNMT.

ỦY. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Yến Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN CHỢ MỚI

Số: 2092/XN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chợ Mới, ngày 30 tháng 11 năm 2015

V/v xác nhận lại tên trong
bản cam kết bảo vệ môi trường

Kính gửi: Ông Phan Huấn Đăng - Người đứng đầu Chi nhánh Công ty TNHH MTV phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu phà An Giang
Địa điểm kinh doanh: ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới

Căn cứ Thông báo số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI do ông Võ Thanh Sơn - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang làm đại diện;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 1600110119-012 đăng ký lần đầu ngày 04/11/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu phà An Giang, địa điểm hoạt động tại ấp An Thuận, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang do ông Phan Huấn Đăng đứng đầu chi nhánh;

Căn cứ hợp đồng số 110/HĐ-CTY về việc mua bán tài sản gắn liền với đất, phương tiện vận chuyển và các thiết bị công nghệ phục vụ kinh doanh xăng, dầu, nhớt giữa Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng An Giang với Công ty TNHH MTV phà An Giang được Công chứng viên Nguyễn Thị Việt Hương - Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận ngày 16/11/2015.

Xét đơn đề nghị ngày 16/11/2015 về việc đề nghị chuyển đổi tên chủ dự án, dự án trong bản cam kết bảo vệ môi trường của Chi nhánh Công ty TNHH MTV phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu phà An Giang do ông Phan Huấn Đăng đứng đầu chi nhánh,

Nay Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có ý kiến sau:

1. Đồng ý xác nhận lại tên trong bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI do ông Võ Thanh Sơn - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang làm đại diện, cụ thể như sau:

Đổi tên cũ:

- "Bản cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI";
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng An Giang;
- Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Thanh Sơn, chức vụ: giám đốc.

Thành tên mới:

- "Bản cam kết bảo vệ môi trường của Cửa hàng xăng dầu phà An Giang
- Chủ dự án: Chi nhánh Công ty TNHH MTV phà An Giang;
- Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Huân Đăng, chức vụ: người đứng đầu chi nhánh.

2. Những nội dung khác nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường và Thông báo số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thì không thay đổi. Chi nhánh Công ty TNHH MTV phà An Giang phải thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong bản cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

Văn bản này có hiệu lực khi đi kèm với Thông báo số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- UBND xã Hoà Bình;
- Lưu: VT, TNMT.

W. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Minh Thao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104 /XN-UBND

Chợ Mới, ngày 13 tháng 01 năm 2022

V/v xác nhận lại tên chủ dự án và người
đứng đầu chi nhánh trong thủ tục hành
chính về bảo vệ môi trường

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phà An Giang
Địa chỉ: số 828, tổ 22, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, An Giang

Căn cứ Thông báo số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI do ông Võ Thanh Sơn - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng An Giang làm đại diện;

Căn cứ Công văn số 2092/XN-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc xác nhận lại tên trong Bản Cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 1600110119-012 đăng ký lần đầu ngày 04/11/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11/2/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang do ông Nguyễn Trí Đức là người đứng đầu chi nhánh. Địa điểm hoạt động tại số 828, tổ 22, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, An Giang;

Xét đơn đề nghị của Công ty Cổ phần Phà An Giang ngày 05/01/2022 do ông Trần Văn Thanh Tú - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phà An Giang là người đại diện theo pháp luật về việc xin thay đổi chủ dự án chi nhánh và người đứng đầu chi nhánh tại Công văn số 2092/XN-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới,

Nay Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có ý kiến sau:

1. Đồng ý xác nhận lại tên chủ dự án chi nhánh và người đứng đầu chi nhánh của Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang, cụ thể như sau:

Đổi tên cũ:

- Chủ dự án: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huân Đăng - Người đứng đầu chi nhánh.

Thành tên mới:

- Chủ dự án: Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Đức - Người đứng đầu chi nhánh.

2. Những nội dung khác nêu trong Bản Cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI và Thông báo chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của UBND huyện thì không thay đổi. Công ty Cổ phần Phà An Giang phải thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong Bản Cam kết bảo vệ môi trường của Đại lý xăng dầu số 1 - ADI đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

Văn bản này thay thế Công văn số 2092/XN-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và có hiệu lực khi đi kèm với Thông báo chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 2030/TB-UBND ngày 21/11/2013 của UBND huyện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu: VT, TNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Minh Chao

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **648-1022/** GCNĐĐK-SCT

An Giang, ngày...**10**...tháng...**10**...năm...**2022**....

GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày 17 tháng 01 năm 2014

Cấp lại lần thứ 02: ngày 10 tháng 10 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của Công ty cổ phần Phà An Giang;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG - CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG**

Địa chỉ: Số **828**, tổ **22**, ấp **An Thuận**, xã **Hòa Bình**, huyện **Chợ Mới**, tỉnh **An Giang**.

Điện thoại: 0913.821.333

Fax: 02963.639.494

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Phà An Giang**

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính: Số **1-2** Lý Thái Tổ, khóm **Phó Quế**, phường **Mỹ Long**, thành phố **Long Xuyên**, tỉnh **An Giang**.

Điện thoại: 02966.263.939

Fax: 02963.639.494

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600110119-012 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Mã số thuế: 1600110119

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân: Chi nhánh Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông tại An Giang
Địa chỉ trụ sở chính: Số 222 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963.924.222

Fax: 02963.924.666

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Mã số thuế: 1800277683-002

Điều 2. Công ty cổ phần Phà An Giang phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 03 tháng 10 năm 2027; thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 648-0119/GCNĐĐK-SCT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Công Thương. / *AM*

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- CHXD Phà An Giang;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH;
- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Chợ Mới;
- Cục Quản lý thị trường;
- Lưu VT, P.QLTM.



Nguyễn Minh Hùng

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
 - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
 - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải dừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố, hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu /.

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION
Số (N⁰): 1660.23/NDT

Tên đối tượng / Object: **CỘT ĐO XĂNG DẦU**
Kiểu / Type: **ATC 2002-T**
Số / Serial N^o: **204** Năm / Year: **2014**
Sản xuất tại / Manufacturer: **Công ty cổ phần Anh Thu**
Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : **60 L/min**
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : **33 L/min**
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : **5 L/min**
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : **2 L**
- Nhiên liệu / Fuel : **Diesel**
- Cấp chính xác / Accuracy class : **0,5**

Đơn vị sử dụng / User : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG**
Nơi sử dụng / Place : **CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG**
Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Phương pháp kiểm định / Method of verification:

ĐLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định
Kết luận / Conclusion: **Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**
Số tem kiểm định / Verification stamp N^o : **21A 07298**
Thời hạn đến / Valid until (*) : **30 - 06 - 2024 (*)**

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Kiểm định viên
Verifier by



Hồ Ngọc Quân

Date of issue

KT- **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 1655.23/NDT

Tên đối tượng / Object:

CỘT ĐO XĂNG DẦU

Kiểu / Type:

ATC 2002-T

Số / Serial N^o:

1105

Năm / Year:

2016

Sản xuất tại / Manufacturer:

Công ty cổ phần Anh Thu

Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : 60 L/min
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : 32 L/min
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : 5 L/min
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : 2 L
- Nhiên liệu / Fuel : Diesel
- Cấp chính xác / Accuracy class : 0,5

Đơn vị sử dụng / User:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Nơi sử dụng / Place:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Phương pháp kiểm định / Method of verification:

ĐLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định

Kết luận / Conclusion:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định / Verification stamp N^o:

21A 07293

Thời hạn đến / Valid until (*):

30 - 06 - 2024 (*)

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Kiểm định viên

Verifier by



Hồ Ngọc Quân

Date of issue

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Director




Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N⁰): 1656.23/NDT

Tên đối tượng / Object:

CỘT ĐO XĂNG DẦU

Kiểu / Type:

KPLO 1

Số / Serial N^o:

150622

Năm / Year:

2020

Sản xuất tại / Manufacturer:

Công ty cổ phần Kỹ Phát Lộc

Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : 50 L/min
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : 30 L/min
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : 5 L/min
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : 2 L
- Nhiên liệu / Fuel : Xăng
- Cấp chính xác / Accuracy class : 0,5

Đơn vị sử dụng / User:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Nơi sử dụng / Place:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Phương pháp kiểm định / Method of verification:

ĐLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định

Kết luận / Conclusion: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định / Verification stamp N^o:

21A 07294

Thời hạn đến / Valid until (*):

30 - 06 - 2024 (*)

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Date of issue

Kiểm định viên

Verifier by

Ư. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc Quân



Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 1657.23/NDT

Tên đối tượng / Object:

CỘT ĐO XĂNG DẦU

Kiểu / Type:

KPLO 2

Số / Serial N^o:

160622

Năm / Year:

2020

Sản xuất tại / Manufacturer:

Công ty cổ phần Kỹ Phát Lộc

Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : 50 L/min
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : 31 L/min
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : 5 L/min
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : 2 L
- Nhiên liệu / Fuel : Xăng
- Cấp chính xác / Accuracy class : 0,5

Đơn vị sử dụng / User:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Nơi sử dụng / Place:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Phương pháp kiểm định / Method of verification:

ĐLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định

Kết luận / Conclusion:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định / Verification stamp N^o:

21A 07295

Thời hạn đến / Valid until (*):

30 - 06 - 2024 (*)

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Date of issue

Kiểm định viên

Verifier by

le-**GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Quân



Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 1658.23/NDT

Tên đối tượng / Object:

CỘT ĐO XĂNG DẦU

Kiểu / Type:

KPLO 2

Số / Serial N^o:

170622

Năm / Year:

2020

Sản xuất tại / Manufacturer:

Công ty cổ phần Kỹ Phát Lộc

Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : 50 L/min
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : 34 L/min
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : 5 L/min
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : 2 L
- Nhiên liệu / Fuel : Xăng
- Cấp chính xác / Accuracy class : 0,5

Đơn vị sử dụng / User:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Nơi sử dụng / Place:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Phương pháp kiểm định / Method of verification:

DLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định

Kết luận / Conclusion:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định / Verification stamp N^o:

21A 07296

Thời hạn đến / Valid until (*):

30 - 06 - 2024 (*)

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Kiểm định viên

Verifier by



Hồ Ngọc Quân

Date of issue

let. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

Địa chỉ: 17 Lê Lai, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T.An Giang
ĐT: 0296 3852 301

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 1659.23/NDT

Tên đối tượng / Object:

CỘT ĐO XĂNG DẦU

Kiểu / Type:

KPLO 2

Số / Serial N^o:

041019

Năm / Year:

2019

Sản xuất tại / Manufacturer:

Công ty cổ phần Kỹ Phát Lộc

Đặc trưng đo lường / Specifications:

- Lưu lượng lớn nhất / Max flow rate : 50 L/min
- Lưu lượng lớn nhất đạt được / Attainable Max flow rate : 31 L/min
- Lưu lượng nhỏ nhất / Min flow rate : 5 L/min
- Lượng cấp phát tối thiểu / Minimum delivery : 2 L
- Nhiên liệu / Fuel : Xăng
- Cấp chính xác / Accuracy class : 0,5

Đơn vị sử dụng / User:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Nơi sử dụng / Place:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÀ AN GIANG

Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Phương pháp kiểm định / Method of verification:

ĐLVN 10 : 2017 Cột đo xăng dầu - Quy trình kiểm định

Kết luận / Conclusion:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định / Verification stamp N^o:

21A 07297

Thời hạn đến / Valid until (*):

30 - 06 - 2024 (*)

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Date of issue

Kiểm định viên

Verifier by

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Quân



Lê Hữu Thanh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.

(With respectfulness of rules of use and maintenance).

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:

.....**PHAN HUẤN ĐĂNG**..... Chức vụ:**CỬA HÀNG TRƯỞNG**.....
đại diện cho: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG AN GIANG**
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của **PHÒNG CS PCCC & CNCH**
lập ngày **26** tháng **12** năm **2013**

(1)**PHÒNG CS PCCC&CNCH**.....

CHỨNG NHẬN:

(2)**ĐẠI LÝ XĂNG DẦU SỐ 01-ADI**.....

Thuộc: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG AN GIANG**

Địa chỉ:**ẤP AN THUẬN, XÃ HÒA BÌNH, CHỢ MỚI, AN GIANG**.....

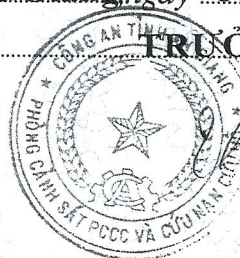
Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật để:

.....**KINH DOANH XĂNG, DẦU**.....

Đồng thời ông/bà: **PHAN HUẤN ĐĂNG**..... có trách nhiệm
duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của **PHÒNG CS PCCC&CNCH**
trong suốt quá trình hoạt động.

An Giang, ngày **30** tháng **12** năm **2013**

(3)**TRƯỞNG PHÒNG**.....



Đại tá Nguyễn Văn Thành



PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KIỂM TRA THEO QĐ-172

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chợ Mới, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 40', ngày 28 tháng 9 năm 2023

Tại: Cửa hàng xăng dầu phà An Giang, 85' 828 Tô 22
Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới

* Thành phần Đoàn kiểm tra gồm:

1. Trần Ngọc Thiệp Anh; chức vụ: W. phòng TNMT;
2.; chức vụ:
3.; chức vụ:
4.; chức vụ:
5.; chức vụ:

Đại diện tổ chức, cá nhân được kiểm tra:

Tên cơ sở: CN Cty CP phà An Giang - Cửa hàng XL phà AG

Ông (Bà)/tổ chức: Nguyễn Trí Đức; chức vụ:

Nghề nghiệp: UD Xăng dầu; số điện thoại:

Địa chỉ: Ấp An Thuận, xã Hòa Bình

I. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; việc thực hiện các nội dung trong thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

II. Nhận xét của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cơ sở hoạt động kinh doanh bình thường

Cơ sở có xuất trình các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 160010119-012 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở 1001.05 An Giang cấp ngày 21/11/2015

- Thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường ban Công khai TNMT 85' 828 Tô 22 - 1001.05 An Giang cấp ngày 21/11/2017 do UBND huyện Chợ Mới cấp

- Giấy CN đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu số 648-1001.05 An Giang cấp ngày 10/10/2022 do Sở Công Thương cấp

- Các quy định về cơ sở kinh doanh xăng dầu của Nhà nước

* Hiện trạng các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở:

- Chất thải rắn sinh hoạt: có bể chứa riêng và hợp đồng xử lý

nhập M.Đ. Chợ Mới thu gom

- Chất thải rắn sản xuất:

- Chất thải rắn nguy hại: có hợp đồng với Cty TNHH MTV SX

T.M. DV. Mỏ: Hồng Tiến phôi

- Nước thải sinh hoạt: có xả, dạy nhà vệ sinh cho công nhân.

- Nước thải sản xuất:

- Khí thải:

- Có thực hiện báo cáo giám sát môi trường

- Có đăng ký các thời kỳ PCCC và được Ủy ban

An toàn cấp quận đã được cấp giấy 132/HN-PCPD ngày 30/12/2013.

III. Đề nghị xử lý của Đoàn kiểm tra:

Nhắc nhở

IV. Yêu cầu của Đoàn kiểm tra:

- Đề nghị Công ty thực hiện lại thủ tục theo quy định của pháp luật năm 2020.

- Thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý.

V. Ý kiến người được kiểm tra:

Đồng ý, nhất là dự kiến báo.

Biên bản được lập thành 02 bản, giao cho tổ chức (cá nhân) giữ 01 bản và Đoàn giữ 01 bản, có đọc lại cho những người tham dự cùng nghe, thống nhất nội dung và ký tên. Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày./.

ĐD. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐƯỢC KIỂM TRA

CHỨNG KIẾN

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Nguyễn Văn Đức

ĐOÀN KIỂM TRA

Trần Ngọc Thiên An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 01/2024/HĐ.TP-PAG

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2022;

- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, và có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2022.

- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại của Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Tiên Phát do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp mã số QLCTNH: 3-4-5-6.129.VX - ngày 16/06/2020.

- Căn cứ vào năng lực của Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Tiên Phát và nhu cầu của Công Ty Cổ Phần Phà An Giang.

Hôm nay, ngày 14 tháng 3 năm 2024. Chúng tôi, đại diện hợp pháp của:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

- Địa chỉ : Số 1-2, đường Lý Thái Tổ, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại : 02963.846379-02963.841919

- Mã số thuế : 1600110119

- Người đại diện : Ông Trần Quốc Long Chức vụ: Tổng Giám đốc.

(Theo giấy ủy quyền số 395/GUQ-CTY ngày 29/12/2023 của Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc công ty).

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG TIÊN PHÁT.

- Địa chỉ : 408/16 Nguyễn Xiển, Kp. Gò Công, P. Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : (028) 62 80 65 30 - 0969377777

- Mã số thuế : 0313053666

- Số tài khoản : 6300201024845 Tại Agribank – CN 9 Tp.HCM



- Người đại diện: Bà **Phan Thị Kim Thi** Chức vụ: **Trưởng Phòng Tổng Hợp**

(Căn cứ Giấy ủy quyền Số 0711.1/2022/TP ngày 01/11/2022 của Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Tiến Phát)

Sau khi thảo luận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại cho Bên A theo đúng qui định pháp luật về xử lý chất thải nguy hại.

1.1 Thời gian, địa điểm thu gom và xử lý chất thải nguy hại:

- Thời gian thu gom: Bên A sẽ thông báo trước cho bên B ít nhất 02 ngày cho đợt thu gom chất thải nguy hại.

- Địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

+ CN1-Chi nhánh Công ty CP Phà An Giang -xí nghiệp An Hòa: số 818, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

+ CN2-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - xí nghiệp Phà Năng Gù: ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

+ CN3-Chi nhánh Công ty CP Phà An Giang -xí nghiệp Phà Châu Giang: số 5U, khóm Châu Long 2, đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, tp.Châu Đốc, tỉnh An Giang;

+ CN4-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - xí nghiệp Phà Tân Châu: đường Lê Duẩn, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu tỉnh An Giang;

+ CN5-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - xí nghiệp Phà Thuận Giang: ấp Trung 2. xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

+ CN6-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - xí nghiệp Phà Mương Ranh: ấp Mỹ Thạnh, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

+ CN7-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - xí nghiệp Cơ Khí Giao Thông: số 818/A, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

+ CN8-Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang:số 828, tổ 22, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

+ CN9-Chi nhánh Công ty CP Phà An Giang -xí nghiệp Phà Vàm Cống: đường Chương Binh Lễ, khóm Thới An, phường Mỹ Thạnh, T.P. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ CN10-Chi nhánh Công ty CP Phà An Giang -xí nghiệp Phà Trà Ôn: đường Phan Bội Châu, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh AN Giang.

- Địa điểm xử lý: Nhà máy xử lý chất thải nguy hại tại xã Mỹ Thợ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

2.1 Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý của từng loại CTNH:

TT	Tên chất thải nguy hại	Trạng thái	Đơn vị tính	Mã CTNH	Đơn giá (vnd/đvt)
01	Gie lau nhiễm các TPNH	Rắn	kg	18 02 01	5.000
02	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	Lỏng	kg	17 02 03	4.000
03	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	kg	16 01 06	5.000
04	Pin, ắc quy thải	Rắn	kg	19 06 01	4.000
05	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	kg	18 01 02	4.000
06	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	kg	18 01 03	4.000
07	Bao bì mềm thải	Rắn	kg	18 01 01	4.000
08	Que hàn	Rắn	kg	07 04 01	4.000
09	Nước thải lẫn dầu	Lỏng	kg	15 02 12	4.000
10	Cặn sơn, vecni thải	Rắn/Lỏng	kg	08 01 01	4.000
11	Dung môi tẩy rửa thải	Lỏng	kg	08 01 05	4.000
12	Vật liệu mài	Rắn	kg	15 02 08	4.000
13	Vụn sơn, sắt gỉ	Rắn	kg	15 02 09	4.000

Ghi chú:

- ✓ Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý.
- ✓ Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

2.2 Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

- Sau mỗi đợt chuyển giao khối lượng chất thải nguy hại, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận xác nhận khối lượng đã chuyển giao và ký vào chứng từ giao nhận chất thải nguy hại.

- Sau mỗi đợt thu gom và xử lý, Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng từ bên B và chứng từ CTNH.

- Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

- Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng thì Bên A sẽ ngưng thu gom CTNH cho bên A.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM 2 BÊN.

- Bên A phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, chứng từ quản lý CTNH và các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.

- Bên A phải cung cấp đúng mã chất thải nguy hại.

- Bên B phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan (hồ sơ năng lực, giấy phép hành nghề).

- Hai bên cùng ký vào chứng từ chất thải nguy hại, Biên bản giao nhận trên mỗi chuyến.

3.1 Bên A:

1. Nơi chứa chất thải nguy hại phải thuận tiện cho xe ra vào. Mỗi loại chất thải nguy hại phải được bỏ sẵn vào phương tiện chứa chất thải nguy hại riêng bảo đảm không

để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số chất thải nguy hại. Không được để lẫn các chất thải nguy hại khác ngoài danh mục hợp đồng.

2. Xác nhận số lượng, khối lượng chuyển vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận chất thải nguy hại và biên bản giao nhận của bên B. Thanh toán chi phí cho việc giải quyết chất thải nguy hại cho bên B sau khi nhận được hoá đơn tài chính của bên B.

3. Thông báo cho bên B trước trong trường hợp khối lượng chất thải nguy hại tăng để bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí phát sinh bên A chịu.

4. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn chất thải nguy hại không có trong danh mục chất thải nguy hại của nội dung hợp đồng.

5. Bên A phải giao đúng khối lượng và chủng loại chất thải nguy hại theo Biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.

3.2 Bên B:

1. Bảo đảm giải quyết toàn bộ lượng chất thải nguy hại đúng như hợp đồng đã ký kết giữa 2 bên.

2. Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được chứa trong thùng, vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa chất thải nguy hại, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý chất thải nguy hại của bên B.

3. Bên B đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp xe hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bổ trí) thay thế phương tiện để thu gom chất thải nguy hại trong thời gian sớm nhất (48 giờ).

5. Bên B từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A giao chất thải nguy hại không đúng theo nội dung hợp đồng.

6. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc quản lý chất thải kể từ thời điểm chất thải rời khỏi công bên A. Nếu có việc vi phạm về quản lý và xử lý chất thải theo quy định của Pháp luật thì Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm này.

7. Chất thải sau mỗi đợt thu gom được xử lý xong trong vòng 30 ngày thì Bên B phải cung cấp đầy đủ chứng từ xử lý chất thải cho Bên A theo đúng quy định pháp luật.

8. Bên A không chịu bất cứ trách nhiệm gì nếu bên B làm thất thoát chất thải trong quá trình vận chuyển, thuê đơn vị xử lý không đủ thẩm quyền xử lý, hay xử lý ảnh hưởng đến môi trường tại khu vực xử lý.

ĐIỀU 4: GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH.

4.1 Đối với bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng chất thải nguy hại tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyển để giải quyết chất thải nguy hại ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1.

4.2 Đối với bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để chất thải nguy hại ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

5.1 Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

5.2 Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

6.1 Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và 2 bên cùng có lợi. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia biết trước 30 ngày.

6.2 Các thay đổi về sau của hợp đồng phải được thể hiện qua phụ lục hợp đồng có xác nhận của cả hai bên. Và các phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của bản hợp đồng này.

6.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ kết thúc ngày 14/03/2025. Hợp đồng xem như được thanh lý khi bên B hoàn thành nghĩa vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và bên A thanh toán đầy đủ.

6.4 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

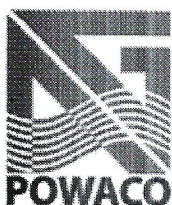
Trần Quốc Long



ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Thị Kim Thi



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,

TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: 1600249791

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành CHO MƠI

Ký hiệu: 1K23TDN

Số: 04778535

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

Từ ngày: 10/11 đến ngày: 12/12 Kỳ: 12/2023

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHA AN GIANG**Địa chỉ: **Số 1-2 LY THAI TO, KHOM PHO QUE, P. MY LONG, TP. LONG XUYEN, T. AN GIANG**Mã số thuế: **1600110119.**

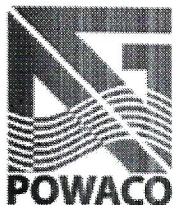
Số điện thoại:

Mã khách hàng: **A095109**Mã thanh toán: **4778535**Mã loại giá: **D**Danh số: **AU050200**Số No điện kế: **10137922**Số hộ: **1**

Chỉ số mới 12357	Chỉ số cũ 11419	Kwh truy thu	Số Kwh phải trả 938
Kwh theo đối tượng 938	Đơn giá 2.870,00	Thành tiền 2.692.060	Số tiền phải trả 2.907.425
Tổng điện năng tiêu thụ (kwh): 938			
Tổng tiền điện chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		2.692.060	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 19/12/2023 00:31:16
Thuế giá trị gia tăng (Thuế suất):		8%	
Tiền thuế giá trị gia tăng:		215.365	
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng):		2.907.425	

Bằng chữ: Hai triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 18001261

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,

TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: 1600249791

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành CHO MƠI

Ký hiệu: 1K24TDN

Số: 00023236

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

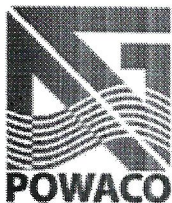
Từ ngày: 12/12 đến ngày: 12/01 Kỳ: 01/2024

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHA AN GIANG**Địa chỉ: **Số 1-2 Lũy Thái Tô, Khóm Phò Quê, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, T. An Giang**Mã số thuế: **1600110119.**

Số điện thoại:

Mã khách hàng: **A095109**Mã thanh toán: **0023236**Mã loại giá: **D**Danh số: **AU050200**Số No điện kế: **10137922**Số hộ: **1**

Chỉ số mới 13303	Chỉ số cũ 12357	Kwh truy thu	Số Kwh phải trả 946
Kwh theo đối tượng 946	Đơn giá 2.870,00	Thành tiền 2.715.020	Số tiền phải trả 2.932.222
Tổng điện năng tiêu thụ (kwh): 946			
Tổng tiền điện chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		2.715.020	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 18/01/2024 08:57:21
Thuế giá trị gia tăng (Thuế suất):		8%	
Tiền thuế giá trị gia tăng:		217.202	
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng):		2.932.222	
Bằng chữ: Hai triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng			
Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 18001261			

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,

TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: 1600249791

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành CHO MƠI

Ký hiệu: 1K24TDN

Số: 00460172

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN ĐIỆN)

Từ ngày: 12/01 đến ngày: 14/02 Kỳ: 02/2024

Khách hàng: **CONG TY CO PHAN PHA AN GIANG**Địa chỉ: **SO 1-2 LY THAI TO, KHOM PHO QUE, P. MY LONG, TP. LONG XUYEN, T. AN GIANG**Mã số thuế: **1600110119.**

Số điện thoại:

Mã khách hàng: **A095109**Mã thanh toán: **0460172**Mã loại giá: **D**Danh số: **AU050200**Số No điện kế: **10137922**Số hộ: **1**

Chỉ số mới 14319	Chỉ số cũ 13303	Kwh truy thu	Số Kwh phải trả 1016
Kwh theo đối tượng 1016	Đơn giá 2.870,00	Thành tiền 2.915.920	Số tiền phải trả 3.149.194
Tổng điện năng tiêu thụ (kwh): 1016			
Tổng tiền điện chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		2.915.920	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 20/02/2024 14:05:29
Thuế giá trị gia tăng (Thuế suất):		8%	
Tiền thuế giá trị gia tăng:		233.274	
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng):		3.149.194	
Bằng chữ: Ba triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng			
Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 18001261			

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,
TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: **1600249791**

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành **CHO MƠI**

Ký hiệu: 1K23TAA

Số: **04046222**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

Từ ngày: 10/11 đến ngày: 12/12 Kỳ: 12/2023

Khách hàng: **CONG TY CO PHAN PHA AN GIANG**

Địa chỉ: **SO 1-2 LY THAI TO,KHOM PHO QUE,P.MY LONG,TP.LONG XUYEN,T.AN GIANG,VN**

Mã số thuế KH: **1600110119**

Mã khách hàng: **K117291**

Mã thanh toán: **04046222**

Danh số: **KI040810**

Số No đồng hồ: **09930112081**

Loại KH: **V**

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	M ³ truy thu	Số M ³ phải trả
415	408		7
M ³ theo đối tượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền phải trả
7	11.428,57	80.000	84.000
Tổng sản lượng M ³ : 7			
Tổng tiền nước chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		80.000	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 19/12/2023 00:51:18
Tiền thuế giá trị gia tăng(Thuế suất 5%):		4.000	
Tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:		0	
Tổng tiền dịch vụ thoát nước:		0	
Tiền thuế giá trị gia tăng dịch vụ thoát nước (thuế suất 8%):		0	
Tổng cộng tiền thanh toán:		84.000	

Bằng chữ: Tám mươi bốn ngàn đồng

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 04.37938927

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,
TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: 1600249791

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành CHO MƠI

Ký hiệu: 1K24TAA

Số: 00000839

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

Từ ngày: 12/12 đến ngày: 12/01 Kỳ: 01/2024

Khách hàng: **CONG TY CO PHAN PHA AN GIANG**

Địa chỉ: **SO 1-2 LY THAI TO,KHOM PHO QUE,P.MY LONG,TP.LONG XUYEN,T.AN GIANG,VN**

Mã số thuế KH: 1600110119

Mã khách hàng: K117291

Mã thanh toán: 00000839

Danh số: KI040810

Số No đồng hồ: 09930112081

Loại KH: V

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	M ³ truy thu	Số M ³ phải trả
425	415		10
M ³ theo đối tượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền phải trả
10	11.428,57	114.286	120.000
Tổng sản lượng M ³ : 10			
Tổng tiền nước chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		114.286	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 18/01/2024 00:09:01
Tiền thuế giá trị gia tăng(Thuế suất 5%):		5.714	
Tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:		0	
Tổng tiền dịch vụ thoát nước:		0	
Tiền thuế giá trị gia tăng dịch vụ thoát nước (thuế suất 10%):		0	
Tổng cộng tiền thanh toán:		120.000	

Bằng chữ: Một trăm hai mươi ngàn đồng

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 04.37938927

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Đ/C: 821, đường Trần Hưng Đạo, K. Bình Thới 1, P. Bình Khánh,

TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Mã số thuế: 1600249791

XN Điện Nước Huyện;Thị;Thành CHO MƠI

Ký hiệu: 1K24TAA

Số: 00373817

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)

Từ ngày: 12/01 đến ngày: 14/02 Kỳ: 02/2024

Khách hàng: **CONG TY CO PHAN PHA AN GIANG**Địa chỉ: **SO 1-2 LY THAI TO,KHOM PHO QUE,P.MY LONG,TP.LONG XUYEN,T.AN GIANG,VN**

Mã số thuế KH: 1600110119

Mã khách hàng: K117291

Mã thanh toán: 00373817

Danh số: K1040810

Số No đồng hồ: 09930112081

Loại KH: V

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	M ³ truy thu	Số M ³ phải trả
435	425		10
M ³ theo đối tượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền phải trả
10	11.428,57	114.286	120.000
Tổng sản lượng M ³ : 10			
Tổng tiền nước chưa thuế giá trị gia tăng (đồng):		114.286	TỔNG GIÁM ĐỐC Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG Ký ngày: 20/02/2024 15:22:26
Tiền thuế giá trị gia tăng(Thuế suất 5%):		5.714	
Tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:		0	
Tổng tiền dịch vụ thoát nước:		0	
Tiền thuế giá trị gia tăng dịch vụ thoát nước (thuế suất 10%):		0	
Tổng cộng tiền thanh toán:		120.000	

Bằng chữ: Một trăm hai mươi ngàn đồng

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 04.37938927



TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số: 3373/MT/0991/0623

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 10/07/2023
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Không khí (Khu vực nhà dân gần nhất tiếp giáp cơ sở - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang)
Tọa độ: 0577015/1149070
- Số lượng mẫu : 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu : 27/06/2023
- Tình trạng mẫu : Mẫu được hấp thụ bằng dung dịch, giấy lọc, ống than hoạt tính và đo tại hiện trường
- Ngày thử nghiệm : Từ 27/06/2023 đến 08/07/2023
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TM&DV VINA XANH
480/17 ấp Phú Hữu, TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 0991
 - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 09h00 - 09h45 ngày 27/06/2023 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang (Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,4
2	Hàm lượng NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	16,51
3	Hàm lượng SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	38,11
4	Hàm lượng CO	µg/m ³	HD 15 - MT-3.7.2	4.159
5	Hàm lượng Benzen	µg/m ³	NIOSH Method 1501	KPH (MDL = 3)
6	Hàm lượng Toluene	µg/m ³	NIOSH Method 1501	KPH (MDL = 19)
7	Hàm lượng Xylen	µg/m ³	NIOSH Method 1501	KPH (MDL = 17)
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	79,48

Ghi chú: - ⁽¹⁾ được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 170612/MT/050612/23

(Phòng thử nghiệm được chỉ định)⁽¹⁾

Ngày: 18/12/2023
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí (Khu vực nhà dân gần nhất tiếp giáp cơ sở - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang)
Tọa độ: 0577015/1149070
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 06/12/2023
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 06/12/2023 đến 16/12/2023
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TM&DV VINA XANH
480/17 ấp Phú Hữu, TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 050612
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 10h00 - 10h30 ngày 06/12/2023 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang (Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	68,25
2	Hàm lượng NO_2	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137: 2009	28,14
3	Hàm lượng SO_2	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	97,13
4	Hàm lượng CO	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	HD 15 - MT-3.7.2	8,452
5	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	69,4
6	Hàm lượng Benzen	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	< 15,0 ^(a)
7	Hàm lượng Toluene	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	< 150 ^(a)
8	Hàm lượng Xylen	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	< 150 ^(a)

Ghi chú: - ⁽¹⁾ được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Trang: 01/01

2.Địa chỉ: 480/17, ấp Phú Hữu, TT.Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, An Giang

4.Phương pháp lấy mẫu : Hướng dẫn quan trắc 5.7

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

hành Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu phà An Giang

□ xtech SD700, □ Testo 340, 350, □ Tecora G4, □ GPS Garmin, □ Máy đo pH

☐ Dụng cụ thu mẫu nước, ☐ Dụng cụ thu mẫu đất, ☐ TB khác

[illegible]

Khác:.....

[illegible]

3.3. Lưu lượng, thời gian thu mẫu: $\checkmark \text{SO}_2$: 1L/p; 30 phút; $\checkmark \text{NO}_2$: 0,5L/p; 30 phút; $\square \text{NH}_3$: 0,5L/p; 30 phút; $\square \text{H}_2\text{S}$: 1L/p; 40 phút; $\square \text{HF}$: 1L/p; 20 phút; $\square \text{VOC}, \text{C}_n\text{Hm}$: 0,2L/p; 25 phút; $\square \text{Cl}_2$: 1L/p; 30 phút; $\square \text{CH}_3\text{SH}$, Naphthalene: 0,2L/p; 50 phút; $\square \text{H}_2\text{SO}_4$, H_3PO_4 : 1,5L/p; 20 phút; $\square \text{HCl}$, HBr , HNO_3 : 2L/p; 20 phút; $\square \text{Xyanua}$: 1L/p; 2 giờ; $\square \text{Acetaldehyde}$: 0,05L/p; 20 phút; $\square \text{Asen}$: 2L/p; 4 giờ; $\square \text{Thủy ngân}$: 0,2L/p; 20 phút; $\square \text{Kim loại}$: 2L/p; 20 phút; $\square \text{Phenol}$: 0,1L/p; 20 phút; $\square \text{O}_3$: 3L/p; 30 phút.

Trưởng nhóm quan trắc

Đại diện cơ sở

.....

.....

.....

~~2000~~ 2000

Bm 17-03MT_01

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số : 05.06.12.117

Trang : 1/1

1. Nơi Y/C lấy mẫu thử nghiệm: CÔNG TY TNHH TM&DV VINA XANH

3. Mục đích lấy mẫu: Y/C khách hàng; Chương trình GS

5. Chỉ tiêu, phương pháp thử nghiệm: Xem phiếu YCTN số: 05.06.12.117

6. Thời gian và địa điểm lấy mẫu: Từ 08h00 đến 10h00 ngày 05/06/2023 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Phà An Giang - Cửa hàng xăng dầu phà An Giang Đc: Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

7. Thiết bị quan trắc: Máy ỏn Rion NL21, 42, Máy bụi HV-1E, Máy thu mẫu khí SKC, Máy Exttech SD700, Testo 340, 350, Tecora G4, GPS Garmin, Máy đo pH HandyLap 100, Máy đo HandyLap 200, Máy đo độ đục, Thiết bị đo lưu tốc, Dụng cụ thu mẫu nước, Dụng cụ thu mẫu đất, TB khác

8. Điều kiện lấy mẫu: +Điều kiện môi trường: Trời nắng; Trời mưa; Hướng gió:

+Điều kiện sản xuất:

Sản xuất bình thường; Không sản xuất;

Khác:

STT	Tên mẫu/Kí hiệu	Vị trí thu mẫu	Thời gian phép đo	Độ ồn	Vận tốc	H (m)	D (m)	Áp suất	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ rung	TDS	pH	DO	Độ đục	EC	Độ mặn	ORP	Ánh sáng	Bảo quản
1	Không khí	Khu vực nhà dân gần nhất tiếp giáp cơ sở - Cửa hàng xăng dầu Phà An Giang) 0577015/1149070		61,7 62,8 68,0				1006,8 1006,8 1006,8	30,2 30,2 30,2	61,6 61,6 61,6										
2																				
3																				
4																				
5	170612 MT																			

8. Lưu lượng, thời gian thu mẫu: $\square$ SO₂: 1L/p; 30 phút; $\square$ NO₂: 0,5L/p; 30 phút; $\square$ NH₃: 0,5L/p; 30 phút; $\square$ H₂S: 1L/p; 40 phút; $\square$ HF: 1L/p; 20 phút; $\square$ VOC, C_nH_m: 0,2L/p; 25 phút; $\square$ Cl₂: 1L/p; 30 phút; $\square$ Bụi chì: 100L/p; 20 phút; $\square$ CH₃SH, Naphthalene: 0,2L/p; 50 phút; $\square$ H₂SO₄, H₃PO₄: 1,5L/p; 20 phút; $\square$ HCl, HBr, HNO₃: 2L/p; 20 phút; $\square$ Kim loại: 2L/p; 20 phút; $\square$ Phenol: 0,1L/p; 20 phút; $\square$ O₃: 3L/p; 30p

Quan trắc viên

Trưởng nhóm quan trắc

Đại diện cơ sở

Chữ ký : 

Họ và tên : Trần Đại Phát

Chức vụ : 